

Bản án số: 140/2026/HS-ST

Ngày: 09 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu.

2. Ông Cái Thanh Mạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Viết Cảnh - Kiểm sát viên và ông **Phạm Thành T** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Hà Thúc N, sinh ngày: 02 tháng 02 năm 1983 tại **thành phố H**; căn cước công dân số: 04683004074 cấp ngày 15/8/2021, tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: **Tổ F, phường K, thành phố H**; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **H** (Liệt sỹ) và bà **Nguyễn Thị H**; có vợ là: **Nguyễn Thị Phương T1** và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08 tháng 5 năm 2024 được Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên miễn hình phạt về tội “Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”; tại bản án số 17/2026/HS-ST ngày 28/4/2026 Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử 01 năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, bản án chưa có hiệu lực do có kháng cáo. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2024 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Hà Thúc N**: Bà **Đặng Thị Ngọc H1** - Luật sư, **Công ty L** và Cộng sự, thuộc **Đoàn luật sư thành phố H**; địa chỉ: **Số E Kiệt A P, phường A, thành phố H**. Có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự:* **Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố H**; người đại diện theo pháp luật: Ông **Thái Văn T2**, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: **Số A N, phường H, thành phố H**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Số I ngõ B kiệt D đường H, phường V, thành phố H. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Phan Tôn Châu T3, sinh năm 1980, địa chỉ: Số A đường T, phường H, thành phố H. Vắng mặt.

- Ông Đỗ Hữu N1, sinh năm 1960, địa chỉ: Số A đường T, phường P, thành phố H. Vắng mặt.

- Bà Phan Tôn Noel T4, sinh năm 1990, địa chỉ: Số D đường L, phường D, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Mai Văn T5, sinh năm 1964; địa chỉ: Số A đường T, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh N2, sinh năm 1993; địa chỉ: Căn hộ C.1903, Lô C, KĐT P, KĐT mới A, phường A, thành phố H. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Hoàng Dạ T6, sinh năm 1981; địa chỉ: Số E kiệt D đường T, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn H2, sinh năm 1974; địa chỉ: Số F đường M, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

- Ông Trần Quốc C, sinh năm 1987; địa chỉ: Số F đường N, phường P, thành phố H. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1973; địa chỉ: TDP L, phường M, thành phố H. Vắng mặt.

- Bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1978; địa chỉ: Số A đường M, phường P, thành phố H. Vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị Hiền T7, sinh năm 1986; địa chỉ: Số A đường P, phường T, thành phố H. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh T (nay là thành phố H, gọi tắt là CDC H) là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, được thành lập theo Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh T. Năm 2020, trước tình hình dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp trên toàn quốc, trong khi tỉnh Thừa Thiên Huế là địa phương nằm trong nhóm nguy cơ cao về lây nhiễm bệnh tật từ bên ngoài, nên UBND tỉnh T chỉ đạo CDC H liên hệ các đơn vị, công ty có năng lực để được hỗ trợ (cho mượn) các trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ xét nghiệm, tầm soát dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh kịp thời. Từ ngày 11/8/2020 đến ngày 27/8/2020, Hoàng

Văn Đ là Giám đốc C1 đã chỉ đạo Hà Thúc N là Kế toán trưởng liên hệ với Công ty Cổ phần T8 mượn 42 bộ K định tính Light Power iVASRS-CoV-2 1st rPCR plus K, CODE; VA-A02-055G (01 bộ kit có 50 tests, gồm 02 loại là tests xét nghiệm và tests tách chiết tương ứng) do công ty V1 sản xuất. Sau khi mượn được 42 bộ kit, Đ chỉ đạo N lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục pháp lý để mua của Công ty Cổ phần T8 100 bộ tests để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và trả nợ số hàng đã mượn trước đó.

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-SYT ngày 20/8/2020 của Sở Y tế về việc giao một phần kinh phí thực hiện xét nghiệm phòng, chống Covid-19; bảng báo giá của Công ty Cổ phần T8 và được phẩm Thừa Thiên H3 có hiệu lực từ 01/8/2020 đến ngày 30/9/2020; Chứng thư thẩm định giá số 1410/CTTSDG-CNHUE ngày 01/9/2020 của Công ty Cổ phần T9, dịch vụ về tài sản, bất động sản DATC; Quyết định số 309/QĐ-KSBT ngày 29/8/2020 của C1 về việc phê duyệt danh mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, ngày 01/9/2020, Hoàng Văn Đ ký ban hành quyết định số 323/QĐ-KSBT chỉ định thầu rút gọn cho Công ty Cổ phần T8 và được phẩm Thừa Thiên H3 thực hiện gói thầu mua bộ kit định tính Light Power iVASRS-CoV-2 1st rPCR plus K, CODE; VA-A02-055G để xét nghiệm virus nCoV tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020 có tổng trị giá 2.625.000.000 đồng. Cụ thể: danh mục hàng hóa: “Bộ K iVASRS-CoV-2 1st RT-rPCR Plus Kit. CODE: VA-A02-055G; Hãng SX, nước SX: V - Việt Nam; số lượng 100 bộ.

Trong hồ sơ chỉ định thầu còn thể hiện các tài liệu như hợp đồng nguyên tắc bán hàng số 010920/HĐNTVT/HEPC-CDCHUE ngày 10/8/2020, Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 01/9/2020, Hợp đồng kinh tế số 010920/HĐKT/HEPC-CDCHUE ngày 03/9/2020, Biên bản nghiệm thu hợp đồng kinh tế đợt 01 ngày 07/9/2020; Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng kinh tế ngày 28/9/2020, các tài liệu này về phía CDC H có thể hiện chữ ký của Hoàng Văn Đ - Giám đốc, Hà Thúc N - Kế toán trưởng, Trần Thị Kim X - Phó trưởng Khoa dược vật tư y tế và Huỳnh Văn H4 - Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, còn tại Quyết định phê duyệt danh mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết định chỉ định thầu rút gọn do Hoàng Văn Đ ký, Hà Thúc N “ký nháy”.

Sau khi CDC H hoàn thiện hồ sơ, ra Quyết định chỉ định thầu rút gọn và ký kết hợp đồng kinh tế với Công ty Cổ phần T8, Công ty này đã chuyển đủ cho CDC Huế số tests còn lại theo gói thầu này. Tại giấy rút dự toán ngân sách nhà nước ngày 09/9/2020 và ngày 21/10/2020 của CDC Huế thể hiện Kho bạc Nhà nước tỉnh C1 đã chuyển đủ số tiền 2.625.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần T8 để thanh toán hợp đồng này.

Căn cứ các quy định của pháp luật về đấu thầu, Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 323/QĐ-KSBT ngày 01 tháng 9 năm 2020, chỉ định cho Công ty Cổ phần T8 và được phẩm Thừa Thiên H3 thực hiện gói thầu mua 100 bộ kit định tính

Light Power iVASRS-CoV-2 1st rPCR plus K, CODE; VA-A02-055G để xét nghiệm virut nCoV tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020 đã có những vi phạm như sau:

- CDC Huế ban hành Quyết định phê duyệt danh mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 309/QĐ-KSBT ngày 29/8/2020, có giá trị được phê duyệt là 2.625.000.000 đồng là không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ T10; điểm c khoản 1 Điều 4 Quy định phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh T) và Điều 7 Chương II Quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh T).

- Việc xác định giá trị gói thầu trên là chưa đầy đủ cơ sở pháp lý do Chứng thư thẩm định giá số 1410/CTTSDG-CNHUE ngày 01/9/2020 của Công ty Cổ phần T9, dịch vụ về tài sản, bất động sản DATC được lập sau thời điểm ban hành Quyết định phê duyệt danh mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 309/QĐ-KSBT ngày 29/8/2020 là không bảo đảm các quy định về giá gói thầu theo Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ T10.

- Như vậy, đối với các loại tài sản mà CDC H5 mua phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid-19 là loại tài sản mua sắm với số lượng nhiều, tổng giá trị mua sắm lớn và kinh phí thực hiện mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp theo Quyết định cấp kinh phí phòng chống dịch, nên Danh mục tài sản này phải được mua theo phương thức tập trung và việc ban hành Quyết định phê duyệt danh mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Tại hồ sơ chỉ định thầu rút gọn này, CDC H đã thực hiện không đúng quy định về thẩm quyền phê duyệt danh mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, việc xác định giá trị gói thầu chưa đủ cơ sở pháp lý, CDC H đã tự ý ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là trái quy định về thẩm quyền mà theo đúng quy định của pháp luật phải là Chủ tịch UBND tỉnh. Trách nhiệm của những sai phạm trên thuộc về Hoàng Văn Đ - Giám đốc và Hà Thúc N - Kế toán trưởng.

Thiệt hại đối với gói thầu này được xác định là: 5.000 tests x (525.000 – 143.461 – 31.500) đồng = 1.749.295.000 đồng (Một tỷ bảy trăm bốn chín triệu hai trăm chín lăm nghìn đồng).

- Quá trình điều tra xác định tuy không có bàn bạc thống nhất trước với nhà thầu về việc chi tiền ngoài hợp đồng đối với gói thầu trên, nhưng sau khi thanh lý hợp đồng, nhân viên của Công ty Cổ phần V1 là Phan Tôn Châu T3 đã trích 150.000.000 đồng đưa cho Hoàng Văn Đ để cảm ơn nhưng Đ từ chối không nhận, nên T3 đưa số tiền này cho Hà Thúc N, N chỉ thừa nhận đã nhận từ T3

100.000.000 đồng. Ngoài ra, trong năm C1 thực hiện 03 gói thầu mua sắm kit tests xét nghiệm Covid-19 (do Sở Y tế tỉnh T tiến hành thẩm định hồ sơ đấu thầu, giao CDC H làm chủ đầu tư).

- Sau khi thanh toán hợp đồng 03 gói thầu này, N còn nhận của Công ty Cổ phần V1 số tiền 168.000.000 đồng, đây là số tiền N thu lợi bất chính, có được từ việc thực hiện các gói thầu trên của CDC H.

- Như vậy, tổng số tiền N nhận của Công ty V1 là 268.000.000 đồng, số tiền này N giữ lại cho cá nhân và đã tự nguyện nộp lại cho cơ quan điều tra.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- Tạm giữ của Hoàng Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng.

- Tạm giữ của Hà Thúc N số tiền 268.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 29/2024/HSST ngày 12/01/2024 của TAND thành phố Hà Nội tuyên buộc Phan Quốc V, chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần V1 phải bồi thường tổng số tiền 402.099.316.935 đồng cho 24 đơn vị thuộc 19 tỉnh, trong đó có thiệt hại của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSH-P1 ngày 11 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Hà Thúc N về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Thúc N phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 222; các điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 và Điều 59 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Miễn hình phạt cho bị cáo Hà Thúc N.

Hình phạt bổ sung: Cấm Hà Thúc N làm công việc liên quan đến kế toán, tài chính từ 01 năm đến 03 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Hà Thúc N phải nộp số tiền 268.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Hoàng Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Thúc N trình bày bào chữa cho bị cáo: Nhất trí các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo trong thời điểm dịch bệnh covid-19 bùng phát, bị cáo thực hiện hành vi dưới sự chỉ đạo của người đứng đầu, các văn bản hướng dẫn về đấu thầu có sự

chồng chéo, nhiều cách hiểu khác nhau. Hành vi bị cáo bị xét xử trong vụ án này cũng là chuỗi hành vi trong đợt dịch bùng phát mà bị cáo có vi phạm đã được xét xử và miễn hình phạt. Người đứng đầu trong vụ án này là ông Đ đã được miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo chỉ là người thực hành với vai trò đồng phạm nên đề nghị miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến, khiếu nại gì, nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong năm 2020, bị cáo Hà Thúc N - Kế toán trưởng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế theo sự chỉ đạo của Hoàng Văn Đ - Giám đốc C1 đã lập hồ sơ chỉ định thầu rút gọn để mua của Công ty Cổ phần T8 100 bộ K, CODE; VA-A02-055G để xét nghiệm virus nCoV tại tỉnh Thừa Thiên Huế với tổng giá trị gói thầu là 2.625.000.000 đồng không đúng quy định của pháp luật, ban hành Quyết định phê duyệt danh mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền, chưa lập chứng thư thẩm định giá trước khi ban hành Quyết định phê duyệt danh mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, vi phạm các quy định về đấu thầu tại khoản 2, 3 Điều 5; Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ T10; khoản 6 Điều 89 Luật đấu thầu.

Về xác định thiệt hại: Công ty V1 tính chung mỗi tests giá 525.000 đồng; căn cứ Công văn số 32/VKSTC-V3 ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn trong việc tính hậu quả liên quan đến vụ V xác định giá thành sản xuất thực tế của 01 tests xét nghiệm là 143.461 đồng. Đối với bộ K1 định tính Light Power iVASRS-CoV-2 1st rPCR plus có 02 loại tests là tests xét nghiệm và tests tách chiết, trong đó mỗi tests tách chiết có giá trị 31.500 đồng.

Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế xác định thiệt hại đối với gói thầu này là 1.749.295.000 đồng là chưa đúng số liệu do nhầm lẫn trong tính toán về số học. Thực tế thiệt hại đối với gói thầu này được xác định là: $5.000 \text{ tests} \times (525.000 - 143.461 - 31.500) \text{ đồng} = 1.750.195.000 \text{ đồng}$ (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong hoạt động đấu thầu, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước với số tiền 1.750.195.000 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng), nên bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, vụ án xảy ra trong bối cảnh cực kỳ nguy hiểm (C2), chưa có tiền lệ, toàn bộ hệ thống chính trị ở địa phương Thừa Thiên Huế nói riêng và cả nước nói chung đều phải gồng mình chống từng đợt dịch bùng phát bằng nhiều cách, nhiều biện pháp khắc phục, nhân dân hoang mang, lo sợ; trong khi hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, sinh phẩm y tế, thuốc men ở địa phương chưa có hoặc không đủ để đáp ứng yêu cầu, khi dịch bùng phát và đó cũng là một trong những nguyên nhân chính phát sinh, dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân:

Tại Bản án số 41/2024/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 được Tòa án nhân dân thành phố Huế tuyên miễn hình phạt về tội “Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”; Tại bản án số 17/2026/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử và tuyên phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, bản án này bị kháng cáo nên hiện nay chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, được Giám đốc Sở Y tế tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở các năm 2017, 2019, 2020 và năm 2021; đã tự nguyện nộp lại số tiền 268.000.000 đồng đã nhận của Công ty V1, trong đó có 100.000.000 đồng nhận của gói thầu này; có cha là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, là người tích cực trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; xét sai phạm trong đấu thầu vật tư y tế để phòng, chống dịch Covid-19 nhưng bị cáo không có động cơ vụ lợi, bị cáo có nhận tiền phần trăm sau khi thanh toán hợp đồng nhưng đã tự nguyện giao nộp lại, bị cáo ở tuyến đầu chống dịch, có thành tích trong phòng chống dịch, thời điểm phạm tội do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, vật tư y tế mà bị cáo đấu thầu là phục vụ cho phòng chống dịch bệnh, hành vi của bị cáo trong vụ án này cũng là chuỗi hành vi trong vụ án trong giai đoạn bùng nổ dịch bệnh Covid-

19 và đã được xét xử miễn hình phạt cho bị cáo như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không có cơ sở, nên không chấp nhận. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như trong bối cảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên thì bị cáo đáng được khoan hồng đặc biệt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 59 Bộ luật Hình sự để miễn hình phạt chính cho bị cáo **Hà Thúc N**.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo **Hà Thúc N** làm công việc liên quan đến kế toán, tài chính trong thời gian nhất định.

Đối với **Hoàng Văn Đ** có nhiều thành tích trong công tác, nhất là trong công tác phòng chống dịch Covid-19, là người thuộc tuyến đầu chống dịch, thực hiện nhiệm vụ do cấp trên giao và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, gia đình có công với cách mạng, xét sai phạm trong đấu thầu vật tư chống dịch Covid-19 nhưng **Đ** không có động cơ vụ lợi, không nhận tiền phần trăm trích lại sau khi thanh toán hợp đồng, nên thuộc trường hợp đặc biệt được xem xét miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã ban hành Quyết định 01/QĐ-VKSHP-P1 ngày 14 tháng 11 năm 2025 đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự cho **Hoàng Văn Đ**.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại Bản án số 29/2024/HSST ngày 12/01/2024 của TAND thành phố Hà Nội tuyên buộc **Phan Quốc V**, chủ tịch HĐQT **Công ty Cổ phần V1** phải bồi thường tổng số tiền 402.099.316.935 đồng cho 24 đơn vị thuộc 19 tỉnh và buộc bị cáo **Phan Quốc V** phải nộp khoản tiền hưởng lợi bất chính còn lại sau khi đã đối trừ (*Số tiền đã đưa hối lộ, tiền chiết khấu, tiền cảm ơn, tiền bồi thường do vi phạm đấu thầu liên quan đến T xét nghiệm*) là 634.741.853.580 đồng để sung công quỹ Nhà nước; Trung tâm kiểm soát bệnh tật **thành phố H** không yêu cầu bồi thường thiệt hại, do đó bị cáo không phải chịu trách nhiệm về bồi thường dân sự.

[5] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo **Hà Thúc N** đã tự nguyện nộp lại số tiền 268.000.000 đồng mà bị cáo **N** đã nhận của **Công ty V1**, trong đó số tiền 168.000.000 đồng bị cáo **Hà Thúc N** nhận của **Công ty Cổ phần V1** liên quan đến việc **CDC H** làm chủ đầu tư khi thực hiện các gói thầu mua sắm kit tests xét nghiệm Covid-19 trong năm 2021 và 100.000.000 đồng nhận của gói thầu này đây là tiền bị cáo **N** thu lợi bất chính, cần phải tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với **Hoàng Văn Đ** đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại, xét thấy thiệt hại đã được khắc phục, ông **Đ** đã được miễn trách nhiệm hình sự và có yêu cầu được nhận lại, nên trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho ông **Đ**.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hà Thúc N** phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 222; các điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 59 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính: Miễn hình phạt cho bị cáo **Hà Thúc N**.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo **Hà Thúc N** làm công việc liên quan đến kế toán, tài chính 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Buộc bị cáo **Hà Thúc N** phải nộp số tiền 268.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho **Hoàng Văn Đ** số tiền 3.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền trên hiện được lưu giữ tại Thi hành án dân sự **thành phố H** theo Ủy nhiệm chi ngày 22/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** với Thi hành án dân sự **thành phố H** theo lệnh xuất kho số 2567/LXK-CSKT ngày 26/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo **Hà Thúc N** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam Công an thành phố Huế;
- Phân trại tạm giam Hương Thủy cơ sở 2;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hạnh